TUẦN 35:

Thứ Hai ngày 18 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG:

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ

CHUẨN BỊ CÁC HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT NĂM HỌC. ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM

Tiếng Việt

BÀI 1: ÔN TẬP (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển khả năng khái quát hoá thông qua việc ôn lại và kết nối nội dung chủ điểm của các bài đã được học trong học kì 2: Phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hinh ảnh, kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .
- Củng cố và phát triển vốn từ ngữ chỉ thời gian trong năm và hoạt động , trạng thái của con người và thiên nhiên trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm; qua đó, không chỉ phát triển kĩ năng biểu đạt mà còn có cơ hội nhìn lại một năm đã qua.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng,...

+ **Phẩm chất:** Trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh, video AI, phiếu học tập,...

2. HS: Phiếu học tập,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động:** - Cho HS cho HS cùng khởi động theo video AI. - GV NX, kết nối vào bài. **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**: **2.1 Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn**	
- Bài tập này nhằm hệ thống hoá các chủ điểm đã học; giúp HS phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hình ảnh, kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ. - GV nêu nhiệm vụ. Cần giải thích để HS hiểu được nhiệm vụ được giao. Trong SGK tập 2, HS đã học 8 bài lớn, tương ứng với 8 chủ điểm. GV yêu cầu HS cho biết tên của 8 bài đó.	- HS: Tôi và các bạn, Mái ấm gia đình, Mái trường mến yêu , Điều cần biết, Bài học từ cuộc sống, Thiên nhiên kì thú, Thế giới trong mắt em, Đất nước và con người.

- GV lần lượt đưa ra từng tranh trong số 10 tranh có trong SGK, GV có thể trình chiếu hoặc gắn tranh được phóng to lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK, GV yêu cầu HS quan sát tranh. Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh (Tranh vẽ gì? Tranh thể hiện điều gì?). - HS làm việc, trao đổi về mối liên hệ giữa từng tranh với mỗi bài đã học. GV lưu ý HS do có 10 tranh minh hoạ cho 8 bài học nên có 2 bài học mỗi bài được minh hoạ bằng 2 tranh. Lưu ý HS cần nêu lí do vì sao xác định như vậy. - GV thống nhất với HS phương án lựa chọn đúng.	- HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh. - Một số HS trình bày kết quả trao đổi trong nhóm, cho biết lần lượt các tranh (được đánh số từ 1 đến 10) tương ứng với bài nào đã học trong học kì vừa qua. Tranh 1: Mấy đứa trẻ đang cùng nhau chơi một trò chơi (Tôi và các bạn) Tranh 2: Một gia đình, bố đẩy xe nôi, mẹ đi theo sau dắt một bé gái (Mái ấm gia đình) Tranh 3: Quang cảnh một trường học (Mái trường mến yêu) Tranh 4: Một số biển hiệu (Cấm hút thuốc, Cấm lửa, Cấm xả rác , Cấm câu cá) (Điều em đã biết) Tranh 5: Tranh minh hoạ tình huống bồ câu cứu kiến (Bài học từ cuộc sống) Tranh 6: Một số loài vật (khỉ, voi, nai, chim, ...) ở một góc rừng (Thiên nhiên kì thú) Tranh 7: Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng, mây xanh, có cánh diều (Thế giới trong mắt em) Tranh 8: Hồ Gươm có Tháp Rùa (Đất nước và con người) Tranh 9: Hình cá heo hơi trên đại dương (Thiên nhiên kỳ thú) Tranh 10: Hình bản đồ Việt Nam (Đất nước và con người)
2.2. Giải ô chữ	
GV cho HS đọc yêu cầu của bài, nếu nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách thức điện từ ngữ theo hàng ngang.	- Một số HS đọc câu đó, câu hỏi và gợi ý. Một số HS giải câu đố và trả lời.Trả lời được mỗi cầu đó, câu hỏi hoặc gợi ý, HS sẽ biết được một từngữ cần điền vào ô chữ hàng ngang.

- Lưu ý HS: 7 trong 8 từ ngữ cần điền theo hàng ngang đều đã xuất hiện trong các bài đã học đã nêu ở phần 4. Sau khi điền đủ 8 từ ngữ theo hàng ngang (1 trống trường, 2. công, 3. biển, 4. gia đình Việt Nam, 5, tia nắng, 6. lời chào, 7. cọ, 8. cây), ở hàng dọc (tô màu), HS sẽ nhìn thấy câu Tôi đi học. Một số HS đọc to câu này. - GV động viên, khuyến khích các em điên nốt những ô chữ hàng ngang còn lại.	

TIẾT 2

3. Hoạt động Vận dụng: Nói tên các tháng trong năm. **Dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu** - GV trình chiếu bảng như trong SGK (hoặc dùng bảng phụ hướng dẫn HS thực hiện nội dung này). - GV nêu nhiệm vụ: HS nói tên các tháng trong năm và dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu, cho biết hoạt động, trạng thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng. - HS làm việc nhóm, sau đó mỗi HS tự điền vào chỗ trống trên máy chiếu hoặc bảng phụ	- Một số HS trình bày kết quả. GV thống nhất với HS các phương án điền đúng. Ở một số vị trí có thể điều những từ ngữ khác nhau. GV nên tôn trọng sự lựa chọn của HS miễn là HS điền hợp lí .
***. Dặn dò:**	
- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV yêu cầu HS tìm đọc một truyện kể để chuẩn bị cho bài học sau.	-Hs lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 40: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG - LUYỆN TẬP. (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. NL tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.,...

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh, bảng phụ..

2. HS: Phiếu học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động** - GV bật video AI và cho HS hát theo video - GVNX, tuyên dương.	- HS cùng khởi động theo video.
2. Hoạt động Luyện tập - thực hành **<u>Bài 1</u>: Nhận dạng hình** **Trò chơi: Rung chuông vàng** - GV yêu cầu học sinh quan sát các hình trong tranh. Mỗi hình trong thời gian 20 giây. Trong thời gian này bạn nào nêu đúng tên của hình thì chiến thắng - GV hỏi: - Bằng cách nào em nhận biết được hình nào là khối lập phương? - Bằng cách nào em nhận biết được hình nào là khối hộp chữ nhật? - Gợi ý HS tìm - Nêu kết quả BT - GV nhận xét, bổ sung * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập	- HS làm việc nhóm đôi. - HS theo dõi - Hình A, D là khối lập phương - Hình A, C là khối hộp chữ nhật - HSTL
<u>Bài 2:</u> Xem hình sau rồi tìm số thích hợp - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Cho HS nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật - HS làm bài - Gv nhận xét , kết luận * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập	- HS đọc to - HS quan sát - HS trình bày miệng - Từ trên xuống dưới 3,8,11,3 - HS nhận xét bạn
<u>Bài 3</u>: Làm theo mẫu - GV yêu cầu HS đọc đề bài **Trò chơi: Ai nhanh hơn!** Gv tổ chức cho học sinh tham gia chơi: - a) GV yêu cầu HS lấy 9 que tính rồi xếp thành hình như SGK	- HS đọc to: - a) Lấy 9 que tính xếp thành hình bên.

- b) Yêu cầu HS đếm số hình tam giác theo thứ tự sao cho hợp lí, không bỏ sót, không trùng lặp.	- b) Hình bên có mấy hình tam giác?
- c) Yêu cầu lấy ra một que tính rồi đếm xem hình còn lại có mấy hình tam giác - Sau đó quan sát lấy tiếp tục que thứ hai sao cho hình còn lại có đùng hình tam giác - HS thực hiện	- c) Nhấc ra 2 que tính để hình còn lại có 2 hình tam giác?
- Gv nhận xét , kết luận * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập	- HS thực hiện
<u>Bài 4 :</u> (CL) **Tìm hình thích hợp đặt vào dấu chấm "?"**	
- GV yêu cầu HS đọc bài. - GV hỏi:	- HS đọc đề bài
Quan sát các hình SGK và cho biết: Làm thế nào để nhận biết hình còn thiếu ở dấu chấm hỏi "?" trong câu a và b?	- HS quan sát
- Em hãy nêu hình còn thiếu trong dấu chấm "?" - GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét để rút ra quy luật sắp xếp các hình đã cho. Từ đó chọn được hình thích hợp đặt vào dấu chấm hỏi "?"	- HS trả lời đếm
- HS nêu kết quả - GV nhận xét, kết luận: Trong mỗi dãy hình được sắp xếp theo số lẻ. Trong câu a: Mỗi hình vuông, hình tam giác, hình tròn được sắp xếp 3 hình. Hình chữ nhật chỉ có 2 hình. Vậy nên hình còn thiếu là 1 hình chữ nhật. Câu b tương tự	- HS nêu kết quả: Hình D; Hình C - HS nhận xét bạn
<u>Bài 1/ 102</u>: Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh. - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS đọc thầm và giải thích đề: đọc yêu cầu dưới mỗi bức tranh và nối với giờ được yêu cầu. - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. - GV chấm 1 số phiếu. - Sửa bài dưới hình thức trò chơi " Ai nhanh hơn".	- 1 HS đọc đề - HS làm phiếu bài tập.

Trò chơi như sau: Chia thành 2 đội, mỗi đội 6 em, xếp 2 hàng thi đua nối , đội nào nối nhanh và đúng thì sẽ thắng. - GV nhận xét, chiếu đáp án, kết luận đội thắng thua.	- 2 đội chơi.(mỗi đội 6 em)
<u>Bài 2/T 102</u>: Chọn câu trả lời đúng. - Yêu cầu HS đọc đề. - GV chiếu câu hỏi lên bảng, yêu cầu HS suy nghĩ, nêu đáp án.(hình thức giống rung chuông vàng). * Gv có thể hỏi vì sao chọn đáp án đó. - GV nhận xét, kết luận.	- 2 HS đọc đề - HS viết câu trả lời vào bảng con.
<u>Bài 3</u>:T103: Đo độ dài mỗi đồ vật sau với đơn vị đo là xăng ti mét. - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS nhắc lại cách đo. - Yêu cầu HS đo và đọc đáp án. - GV nhận xét và hỏi: trong 3 đồ dùng, đồ dùng nào ngắn nhất, đồ dùng nào dài nhất. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập	- 1 HS đọc đề. - 1- 2 HS nhắc lại cách đo. - HS thực hành đo. - Keo khô ngắn nhất, bàn chải dài nhất.
<u>Bài 4</u> / T103: Trong hình dưới đây, băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất? - Yêu cầu HS đọc đề. - GV nói: ờ bài 3 chúng ta dùng thước đo để biết độ dài ngắn nhất, dài nhất. vậy ở bài 4 theo các em chúng ta làm thế nào để biết được băng giấy nào dài nhất? Băng giấy nào ngắn nhất? - Yêu cầu HS nêu đáp án. + Băng giấy vàng dài mấy ô vuông? + Băng giấy xanh dài mấy ô vuông? + Băng giấy hồng dài mấy ô vuông? + Băng giấy cam dài mấy ô vuông? + Băng giấy nào dài nhất? Băng giấy nào ngắn nhất? - Gv nhận xét, kết luận. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập	- 1 HS đọc đề. - Dùng cách đếm ô vuông. - 2 HS đọc - 5 ô vuông - 8 ô vuông. - 6 ô vuông. - 4 ô vuông - Băng giấy xanh lá cây dài nhất 8 ô, băng giấy cam ngắn nhất 4 ô.
<u>3. Hoạt động Vận dụng</u> **<u>Bài 5</u> /T 103: Chọn câu trả lời đúng** - Yêu cầu HS đọc đề. - Cho HS nêu đáp án.	- 1 HS đọc đề.

- GV nhận xét, kết luận. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập ***. Dặn dò:** - NX chung giờ học - Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số	- HS nêu đáp án. - a, Chọn A b, Chọn B c, Chọn A

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Ôn tập học kì II

……

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Ôn tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển khả năng khái quát hoá thông qua việc ôn lại và kết nối nội dung chủ điểm của các bài đã được học trong học kì 2:

Phát triển kĩ năng quan sát và hiểu ý nghĩa của hinh ảnh, kết nối hình ảnh với nội dung được thể hiện bằng ngôn ngữ .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GV kiểm tra hs đọc và TLCH theo nội dung bài đọc

……..

Thứ Ba ngày 19 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 2: ÔN TẬP. (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua điền từ ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản (có nội dung điểm lại một năm học đã qua), đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản đó.
- Giúp HS củng cố và nâng cao kĩ năng nghe viết một đoạn ngắn được trích từ văn bản đã đọc; thực hành đọc mở rộng một truyện kể tự chọn và kể lại truyện kể đó.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng,...

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Video AI, tranh ảnh, phiếu học tập,...

2. HS: Phiếu học tập,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	

*** Khởi động:** - Cho HS hát và vận động theo video. - GV NX, TD. Giới thiệu vào bài. **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:** **2.1 Chọn từ ngữ trong khung thay cho các ô vuông (có đánh số) trong bài đọc** - GV nêu nhiệm vụ. - Trò chơi: " Ai đúng, ai nhanh". - GV và HS thống nhất phương án đúng. - GV trình chiếu VB hoàn chỉnh. - Cho HS nghe video AI đọc lại văn bản.	- HS hát và vận động theo video. - HS làm việc để tìm từ ngữ phù hợp thay cho các ô vuông. - HS chơi trò chơi.
2.2 Đọc thành tiếng bài đọc đã hoàn chỉnh	
- HS đọc thành tiếng bài đọc. + Đọc đoạn: GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến **cảm ơn tất cả**, đoạn 2: phần còn lại); một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt; - HS đọc đoạn . + Một HS đọc thành tiếng cả VB. - GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	- HS đọc thành tiếng bài đọc. - HS đọc đoạn .
2.2. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi: a.Bạn nhỏ muốn cảm ơn những ai? b. Nhà đầu mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng trong năm học qua? c. Còn em, sau một năm học, em muốn cảm ơn những ai? Vì sao? - HS làm việc nhóm, trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. - HS trả lời theo cảm nhận và suy nghĩ riêng. GV cần tôn trọng cảm nhận và suy nghĩ riêng đó. Lưu ý: GV có thể cho HS trao đổi từng câu hỏi và trả lời, hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả. Lựa chọn theo cách nào là tuỳ thuộc vào khả năng của HS và thực tế lớp học.	- HS làm việc để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi: a. Bạn nhỏ muốn cảm ơn cô giáo, bạn bè và bố mẹ. b. Nhờ sự giúp đỡ của thiếu người mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng. c. Câu trả lời mở.

- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi một số HS thể hiện được những cảm nhận và suy nghĩ chân thành hay thú vị.	-HS lắng nghe.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.3. Nghe viết	
- GV đọc to đoạn văn viết chính tả (Thời gian trôi thật nhanh. Tôi nhỏ lại những chuyện đã qua. Từ đầu năm đến nay, nhờ sự giúp đỡ của nhiều người, tôi tiến bộ không ngừng . Tôi muốn cảm ơn tất cả. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết: lùi đầu dòng; viết hoa chữ cái đầu cầu, kết thúc câu có dấu chấm. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu tương đối dài cần đọc theo từng cụm từ (Thời gian trôi thật nhanh Tại nhớ lại những chuyện đã qua. Từ đầu năm đến nay, nhờ sự giúp đỡ của nhiều người tôi tiến bộ không ngừng. Tôi luôn cảm ơn tất cả). Mỗi cụm từ hoặc cảu ngắn đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra bài viết của HS và nhận xét một số bài.	- HS lắng nghe. - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
3. Hoạt động Vận dụng: Đọc mở rộng	
- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tự tìm đọc một tập truyện. GV có thể chuẩn bị một số tập truyện (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung, trình bày tốt, nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	- HS làm việc các em đọc và nói với nhau về một câu chuyện trong tập truyện đó. - Một số (3 – 4) HS nói về câu chuyện mình đã đọc. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
***. Dặn dò:**	
- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 41: ÔN TẬP CHUNG - LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. NL tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.,...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Bài giảng Powerpoin...

2. HS: Phiếu học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: *** Khởi động** Trò chơi – Bắn tên - Thực hiện nhanh các phép tính 40 + 30 = ... 33 + 6 = ... 80 – 40 = ... 87 - 25 = ... - GVNX, tuyên dương. Kết nối vào bài	- TBHT lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi
2. Hoạt động Luyện tập - thực hành **<u>Bài 1</u> : (CN)** - Đọc yêu cầu bài 1a. - Chia thành 2 đội, mỗi đội có 8 bạn. 4 bạn cần ô tô, 4 bạn cầm số. Nhiệm vụ của 8 bạn là sẽ đọc số trên ô tô và chạy đi tìm bạn cầm số đó sao cho trùng khớp. - GV nhận xét. - Yêu cầu đọc bài 1b. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, kết luận.	- Học sinh đọc yêu cầu. - Hs chơi trò chơi. - Ô tô ghi sáu mươi tư có chỗ đỗ là 64 - Ô tô bẩy mươi mốt có chỗ đỗ là 71 - Ô tô ghi bốn mươi tám có chỗ đỗ là 48 -Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn: 25,42,48,74
<u>Bài 2</u>: Đặt tính rồi tính. (CL) - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, kết luận. * Lưu ý: GV có thể lưu ý HS cách đặt tính phép tính 13 + 5 và 78 - 6	- HS làm bảng con. - HS đọc yêu cầu và tự làm bài - HS chia sẻ bài làm.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập **<u>Bài 3:</u> Đồng hồ chỉ mấy giờ?** - Yêu cầu HS đọc đề. - GV chiếu đồng hồ lên bảng, yêu cầu HS suy nghĩ, nêu đáp án - GV nhận xét, kết luận. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập **<u>Bài 4</u>: (CN)** - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS đọc phép tính. - Yêu cầu HS nêu câu trả lời. * Câu b tương tự câu a * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập **<u>Bài 5</u>: (CN)** a. Chọn câu trả lời đúng - Yêu cầu HS đọc đề. - Yêu cầu HS nêu đáp án. - Gv nhận xét, kết luận. b. Đo độ dài rồi chọn câu trả lời. - Yêu cầu HS nêu cách đo. - yêu cầu Hs đo và đọc kết quả. - GV nhận xét, kết luận. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập **3. Hoạt động Vận dụng** **<u>Bài 6</u>: Chọn câu trả lời đúng** - Yêu cầu HS đọc đề. - Cho HS nêu đáp án. - GV nhận xét, kết luận. *** Dặn dò:** - Chúng ta vừa học bài gì? - Tuyên dương, dặn dò. - Nhận xét tiết học.	13 78 42 66 + - + - 5 6 56 63 18 72 98 03 -HS nhận xét - 1 HS đọc đề - HS làm bảng con. - Đồng hồ thứ nhất chỉ 2 giờ - Đồng hồ thứ hai chỉ 5 giờ - HS đọc yêu cầu và tự làm bài 23 + 14 = 37 Số bông hoa cả hai chị em hái được là 37 bông hoa 25 – 10 = 15 Số viên bi Nam còn lại là 15 vên bi - 1 HS đọc đề - HS chọn B: ngày 14 - HS đọc yêu cầu và tự làm bài - HS chọn A là 14cm - HS chọn C và lên chỉ 5 hình vuông

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Ôn tập học kì 2- tổng kết năm học

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Ôn tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua điền từ ngữ đã cho vào một số chỗ trống trong một văn bản (có nội dung điểm lại một năm học đã qua), đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản đó.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

GV đã giao nhiệm vụ cho HS tự tìm đọc một tập truyện. GV có thể chuẩn bị một số tập truyện (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung, trình bày tốt, nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.

.....

Củng cố tăng cường toán
Ôn tập hình học và đo lường

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS
- Củng cố kiến thức về xem đồng hồ và về đơn vị đo dộ dài.
- Vận dụng vào thực tiễn.
- Phát triển năng lực tư duy đơn giản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bảng phụ, phiếu BT.
- HS:, Bộ đồ dùng toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát bài hát: Đi học. - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.	 - HS hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành **Bài 1: Nối mỗi bức tranh với đồng hồ thích hợp (theo mẫu):** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát và đặt đồng hồ vào đúng hình. -GV yêu cầu HS đọc giờ trên đồng hồ. - GV cùng HS nhận xét - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em. **Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S.** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS lắng nghe và giơ bảng thẻ a,b,c,d. **Bài 3:Đo độ dài mỗi đồ vật rồi viết số thích hợp vào ô trống** - GV gọi HS nêu yêu cầu . - GV yêu cầu HS tự lấy dụng cụ học tập của mình như thước, bút, kéo, hồ..... -GV yêu cầu HS tự thực hành đo các đồ vật - Gọi HS trình bày kết quả **Bài 4: Em làm "Họa sĩ"** - GV nêu yêu cầu đề.	 - HS lắng nghe. - HS thực hiện nhóm đôi. -HS trả lời miệng - Làm vào vở BT. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS nêu yêu cầu -HS thực hiện theo nhóm đội. -HS trình bày kết quả.

- Yêu cầu HS quan sát và tô màu. - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em. **Bài 5: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời thích hợp** - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS lắng nghe và giơ bảng thẻ a,b,c,d.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS thực hiện.
Hoạt động 3: Vận dụng - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	 - HS trả lời - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

……...

Thứ Tư ngày 20 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 3: ÔN TẬP. (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giúp HS củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua đọc thuộc lòng một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2, đánh dấu một thời khắc có ý nghĩa trong cuộc đời HS thực hành chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè và thầy cô trong năm học vừa qua.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng,...

+ Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	
*** Khởi động:** - Cho HS vận động theo VIDEO AI bài hát: "Lớp Một thân yêu"… - GV NX, TD… **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:** **2.1 Đọc** - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khá, 2 lượt. + HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.	 - HS vận động theo … - HS đọc khổ thơ - HS đọc đoạn - 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

- HS đọc cả bài thơ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .	
2.2. Trả lời câu hỏi	
- Yêu cầu HS làm việc để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Lời chào trong bài thơ là của ai? b. Lời chào gửi đến ai và đến những đồ vật nào ở lớp? c. Theo em, muốn được cô giáo "luôn ở bên", bạn nhỏ cần làm gì? d. Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao? - HS làm việc (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.	- GV và HS thống nhất câu trả lời . a. Lời chào trong bài thơ này là của các bạn HS vừa học xong lớp 1. b. Lời chào gửi đến lớp 1, trong đó có cô giáo và một số sự vật quen thuộc như bảng đen, cửa sổ, chỗ ngồi. c. Muốn được cô giáo luôn ở bên, bạn nhỏ cần làm theo lời cô dạy. d. Câu hỏi mở. HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình. GV cần tôn trọng cảm nhận đó.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.3. Học thuộc lòng	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ. Một HS đọc thành tiếng bài thơ. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ bằng cách xoá / che dẫn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ. Một số HS tình nguyện đọc thuộc lòng cả bài thơ.	-HS nhớ và đọc thuộc.
3. Hoạt động Vận dụng: Nói cảm nghĩ của em về cô giáo, thầy giáo và các bạn trong năm học qua	
- GV nêu nhiệm vụ. Có thể có một số câu hỏi gợi ý : + Em nghĩ gì về bạn bè và thầy cô giáo ? +Trong năm học vừa qua, em có điều gì đáng nhớ về một người bạn hay về thầy cô giáo? + Chia tay lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2, em vui hay buồn ? Em có điều gì muốn nói? ***. Dặn dò:**	- HS làm việc trao đổi cảm nghĩ của các em. - 3 HS nói cảm nghĩ trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có những cảm nghĩ chân thành và chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.

- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm-Hoạt động giáo dục theo chủ đề

CHỦ ĐỀ 9: EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP. (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được môi trường chưa sạch, đẹp.
- Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

*** GDHS KNS:** Có kỹ năng giữ gìn môi trường sạch, đẹp (HĐ Vận dụng)

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực,…

II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Video AI. Một số hình ảnh nói về môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, video bài hát: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn https://youtu.be/TXFGtx2tU3s?si=Ho2xSA0fOiq0iaX8
2. **HS:** Chuẩn bị sẵn bài thơ, bài hát về những việc bảo vệ môi trường.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động** - GV bật video AI cho HS chơi trò chơi:: "Giải cứu trái đất" cho HS hát: HS hát bài: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn	- HS chơi trò chơi.
2. Hoạt động Luyện tập-thực hành **a. Hoạt động 5: Sắm vai và xử lí tình huống** - GV bật video AI, cho HS quan sát tranh và khai thác nội dung.	- HS quan sát và khai thác tranh.
- GV chốt lại tình huống: Hà và Mai đang ngồi chơi và ăn kẹo ở ghế đá trong công viên. Sau khi bóc kẹo ăn, tiện tay Hà vứt vỏ kẹo xuống đất. Nếu em là Mai, em sẽ nhắc bạn thế nào?	- HS lắng nghe tình huống

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và xử lý tình huống trên. GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm làm việc. - GV gọi đại diện các nhóm lên thực hiện việc sắm vai. - Cho HS chơi trò chơi: "Diễn viên đa tài" - GV cùng HS nhận xét và bổ sung. - GV tuyên dương những nhóm có cố gắng.	- HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện HS lên sắm vai - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS chơi trò chơi. - HS nhận xét
b. Hoạt động 6: Tập vận động người thân, bạn bè bảo vệ môi trường - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi: *+ Vì sao cần giữ gìn, bảo vệ môi trường* *+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?* - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm làm việc. - Gọi đại diện nhóm chia sẻ với cả lớp. - GV cùng HS nhận xét. - GV cho HS quan sát video và NX hành động trong tranh của 2 bạn. - GV chốt ý, kết luận: Viêc bảo vệ môi trường luôn thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi. Thực hiện tốt và có biện pháp tuyên truyền để tất cả mọi người dều giữ và bảo vệ môi trường xanh-sạch- đẹp	- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời + Cần giữ gìn, bảo vệ môi trường đem lại không khí trong lành, làm cuộc sống chúng ta tốt đẹp hơn. + Không vứt rác bừa bãi, chăm sóc cây xanh ở công viên. - HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được. - HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ
3 . Hoạt động Vận dụng **Hoạt động 7: Thực hiện các việc làm bảo vệ môi trường trong cuộc sống.** **- (GD KNS):** GV cho HS chơi trò chơi "Phóng viên nhí". - GV nêu cách chơi: Bạn làm phóng viên có nhiệm vụ phỏng vấn một số bạn về các hành động, việc làm của mình để giữ gìn môi trường sạch đẹp. - Câu hỏi phóng viên phỏng vấn: 1/ Bạn đã làm gì để giữ lớp học sạch? 2/Khi ăn kẹo xong, bạn bỏ vỏ ở đâu? 3/ Nếu thấy rác dưới sân, bạn làm gì?	- Dự kiến đáp án: - Minh quét lớp, nhặt rác và bỏ rác đúng nơi.

4/ Bạn có nhắc người thân bỏ rác đúng chỗ không? 5/ Khi nhắc bạn không xả rác, em nói thế nào cho lịch sự? - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương. - GV giáo dục HS về nhà giúp bố mẹ làm một số việc để nhà cửa sạch đẹp như: ăn uống gọn gàng, dọn đồ chơi sau khi chơi xong, bỏ rác đúng nơi - GV dặn HS không chỉ giữ vệ sinh nơi em học, sinh sống mà còn giữ vệ sinh những nơi công cộng như: công viên, khu vui chơi giải trí, đường sá, ao, hồ, sông	- Minh bỏ vỏ kẹo vào thùng rác. - Mình nhặt rác và bỏ vào thùng. - Mình nhắc người thân bỏ rác đúng chỗ. - Bạn ơi, mình bỏ rác vào thùng nhé!" - Chúng mình cùng giữ sân trường sạch nhé!
*** Tổng kết:** - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: ***Môi trường sạch, đẹp làm cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn. Em nhớ luôn giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.*** ***. Dặn dò:** - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau - Cho HS hát bài hát: "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn".	- HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được. - HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

<u>Tiếng Việt</u>

LUYỆN TẬP TUẦN 35: TIẾT 1: ÔN TẬP: BÀI 6.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Đất nước và con người* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về mọi người trong gia đình; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ,…

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: PhiẾU học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
1. **Hoạt động Mở đầu:** *** Khởi động:** - Cho HS chơi trò chơi: "Bắn tên". - GV cho HS nhắc lại tên các bài đã học trong tuần. - Cho HS đọc bài - Nhận xét, giới thiệu bài **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:** **2.1** ***Làm bài tập:*** **Bài 6. DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM** - Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm. HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161). - GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách các đặt câu hỏi như: Em thấy những gì trong tranh này? Cái gì làm em chú ý nhất: Em có thích cảnh vật trong tranh không ? Vì sao ? ... - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân. HS có thể nói: Bãi biển đẹp; Một số du khách đang chơi trên bãi biển; Có thuyền đánh cá; Trên những chiếc thuyền này có quốc kì; Em thích đi nghỉ ở biển. **3. Hoạt động Vận dụng*:*** - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS nêu: Bài 4: Quạt cho bà ngủ; Bài 5: Bữa cơm gia đình,… - HS đọc - HS viết vào vở cả đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả. Sang đò Nhớ người chèo chống Nằm võng Nhớ người mắc dây . - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161) - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Đất nước và con*

người thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về mọi người trong gia đình; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình). - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. GV lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân. HS có thể nói: Bãi biển đẹp; Một số du khách đang chơi trên bãi biển; Có thuyền đánh cả; Trên những chiếc thuyền này có quốc kì; Em thích đi nghỉ ở biển.

.....

Củng cố tăng cường Toán

Ôn tập chung

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, xếp thứ tự được các số có 2 chữ số.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có 2 chữ số trong phạm vi 100.
- Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.
- Xác định được thứ, ngày trong tuần dựa vào tờ lịch hằng ngày.
- Nhận dạng được các hình đã học.
- Nhận biết và viết được phép cộng, phép trừ phù hợp với câu hỏi của bài toán thực tiễn và tính đúng kết quả.
- Thực hiện được đo độ dài bằng thước thẳng với đo8n vị đo là cm.
- Thực hiện được các thao tác tư duy như quan sát, nhận xét, khái quát hóa (ở mức độ đơn giản).

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Vở bài tập
- HS: bảng con, SGK, thước kẻ.

III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - Cho cả lớp hát - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành **Bài 1: a. Nối theo mẫu** - Bài yêu cầu em làm gì? - Nhận xét bài làm của học sinh. **b.** Viết các số 52, 74, 57, 80 theo thứ tự từ lớn đến bé vào cột mốc - Muốn sắp xếp được các số theo thứ tự từ lớn đến bé, em làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài **Bài 2. Đặt tính rồi tính** - Bài yêu cầu em làm gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV nhận xét. **Bài 3:** **a, Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng.** - Đồng hồ đã vẽ sẵn cho chúng ta kim gì rồi? - Hãy vẽ kim giờ để đồng hồ chỉ giờ đúng?	- HS trả lời - HS làm bài - HS trả lời - HS làm vào vở - HS nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở - HS trả lời

- Nhận xét, chốt lại cách xem giờ đúng. **b, Đo độ dài rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm** - Yêu cầu HS viết số đo vào chỗ chấm **Bài 4: a. Viết số thích hợp** - Cho học sinh đọc đầu bài - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV theo dõi học sinh làm bài **b, Viết số thích hợp vào chỗ chấm** - Yêu cầu HS viết số đo vào chỗ chấm **Bài 5**: **Đúng ghi Đ sai ghi S** - Cho học sinh đọc bài toán - GV hỏi: Muốn biết ô tô đó có chở hết số HS ta phải làm gì? - Yêu cầu HS điền vào ô trống - GV nhận xét. **Bài 6: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng** - GV đọc bài tập - HS chọn câu trả lời đúng - GV nhận xét. **Bài 7:** Viết mỗi số 1, 2, 3 vào một ô trống sao cho khi cộng ba số theo từng hàng đề có kết quả bằng 9 - GV đọc yêu cầu - GV cho HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm lên trình bày - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS viết số đo vào chỗ chấm - HS đọc đề - HS trả lời - HS làm bài vào vở - HS làm bài - HS đọc đề bài toán - HS trả lời - HS làm bài - HS lắng nghe - HS nêu đáp án đúng - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ - HS lắng nghe.
Hoạt động 3: Vận dụng - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 05 năm 2026

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt

ÔN TẬP CHUNG. (TIẾT 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Đất nước và con người thông qua thực hành đọc một đoạn thơ và nhận biết tên riêng, cách viết tên riêng; thực hành nói về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói; thực hành kĩ năng viết đúng chính tả; thực hành đọc một văn bản tự chọn hay quan sát tranh về đất nước, con người Việt Nam, nói cảm nghĩ về văn bản đi đọc hoặc tranh đã quan sát.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông quan một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ. Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Nhân ái: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh của những con người. Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Video AI, bảng phụ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động:** - Cho HS chơi trò chơi: "Bắn tên". - GV cho HS đọc các bài đã học trong tuần. - Cho HS đọc bài, lời câu hỏi của bài. - Nhận xét, giới thiệu bài.	- HS đọc: Bài 4: Quạt cho bà ngủ; Bài 5: Bữa cơm gia đình,…
2 . Hoạt động Luyện tập-thực hành: **2.1 Đọc đoạn thơ, xác định tên riêng và cách viết chính tả tên riêng**	
- HS làm việc để xác định: Trong đoạn thơ trên, những từ ngữ nào là tên riêng? Em còn biết những tên riêng nào trong các văn bản đã học? Điều gì cần nhớ khi viết tên riêng. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm bài tập của HS và thống nhất với HS câu trả lời phù hợp. - GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ: Cần viết hoa tên riêng.	- HS làm việc - HS trình bày kết quả trước lớp. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá. -HS lắng nghe.
2.2 Nói về quê em hoặc nơi em đang sống	
- GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu HS làm việc để thực hiện nhiệm vụ. - GV có thể gợi ý HS nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống : + Quê em ở đâu ? + Em đang sống ở đâu ? + Quê em, nơi em đang sống có những gì đáng chú ý, thú vị, đáng nhớ ? + Tình cảm của em đối với quê hương hoặc nơi em đang sống như thế nào ? ... Lưu ý:	- HS lắng nghe. - HS làm việc để thực hiện nhiệm vụ.

- HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cảm nghĩ chân thành hay những ý tưởng độc đáo, sáng tạo.	- Một số HS lên trình bày trước lớp, nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
2.3. Viết 1 - 2 cầu đã nói ở mục trên	
- GV hướng dẫn từng HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà. - GV và một số bạn đã trình bày trước lớp. - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.	-HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình.

TIẾT 2

2.4. Viết đúng chính tả (những câu không dùng dấu câu, không viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng) vào vở	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc , để xác định lỗi dấu câu, lỗi viết hoa trong hai cầu (a. lan và mai là học sinh lớp 1; b. những người lính cứu hoả rất dũng cảm.) - Một số HS trình bày kết quả. -GV thống nhất với HS phương án đúng. - GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ: Cần viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa chữ cái đầu trong mỗi tiếng tạo nên tên riêng; nhở đúng dấu cầu đánh dấu kết thúc câu. - GV nhận xét một số bài và có một số nhận xét, đánh giá.	-Làm việc để xác định lỗi dấu câu, lỗi viết hoa trong hai câu. - Một số HS trình bày kết quả. - HS viết đúng chính tả những câu này vào vở.
3. Hoạt động Vận dụng: Đọc mở rộng	
- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc một tập thơ về đất nước, con người Việt Nam, GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách và tập thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc, xem ngay tại lớp. - GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: + Nhờ đâu em có được cuốn sách (tập thơ) này? + Cuốn sách (bài thơ trong tập thơ) viết về cái gì ?	- HS làm việc . Các em nói với bạn về những điều các em biết thêm từ những gì đã đọc.

+ Có gì thú vị, đáng chú ý trong cuốn sách bài thơ em vừa đọc? - Gọi một số (3 – 4) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị, nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	- Một số (3 – 4) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
***. Dặn dò:**	
- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Toán

KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- KiÓm tra kÜ n¨ng nhận biết số, so sánh các số trong phạm vi 100.
- Biết cộng, trừ các số không nhớ trong phạm vi 100.
- Biết tính giá trị của biểu số có đến hai dấu phép tính.
- Đọc bài rồi viết được phép tính thích, câu trả lời thích hợp.
- NhËn d¹ng được các hình đã học.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống trong cuộc sống trong cuộc sống.
- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết các vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ - phương tiện toán học.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm hoàn thành các bài tập.

II. ĐỀ BÀI: I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1.

a. Số 95 đọc là:

A. Chín mươi lăm B. Chín mươi năm C. Chín lăm D. Năm mươi chín

b. Số gồm 4 chục 0 đơn vị là:

A.34 B.33 C.43 D.40

Câu 2: Số bé nhất có hai chữ số là:

A.89 B.98 C.10 D.90

Câu 3.

a. Số? **39 =…. + 9**

A. 6 B. 30 C. 0 D. 9

b. Trong các số "80; 56; 10; 49; 8, 01" **những số nào là số tròn chục?**

A: 56; 49 B: 8; 49 C: 80; 10 D: 01; 56

Câu 4.

a. Dãy số nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự giảm dần?

A.12, 23, 54, 89 B.54, 89, 23, 12 C.89, 54, 12 ,23 D.89, 54, 23, 12

b. Kết quả của phép tính 78 – 41 + 2 là:

A.55 B. 39 C.65 D.54

Câu 5.

a. Nếu hôm nay là thứ Năm ngày 18 thì thứ Bảy tuần đó là ngày nào?

A. ngày 17 B.ngày 18 C.ngày 19 D.ngày 20

b. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?

A. 7 giờ B. 12 giờ

C. 9 giờ D. 3 giờ

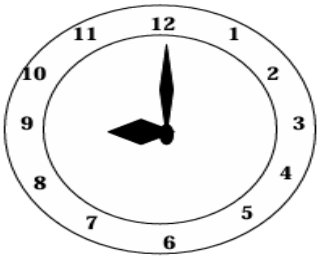

<u>Câu 6</u>: Hình nào dưới đây là khối hộp chữ nhật?

II. PHẦN TỰ LUẬN

<u>Câu 7.</u> a. Đặt tính rồi tính:

36 + 43 85 – 65 5 + 94 69 – 3

b. Tính nhẩm

40cm + 30cm – 10cm = 90cm – 60cm + 50cm =

Câu 8: a. Điền số?

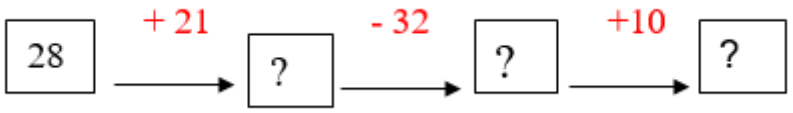

b. Đúng ghi Đ - Sai ghi S.

67 > 76 ☐ 21 + 54 = 54 + 21 ☐

38 < 34 ☐ 93 – 0 > 14 + 0 ☐

Câu 9: Trong vườn có 35 cây bưởi và cây táo, trong đó có 1 chục cây bưởi. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây táo?

<u>Bài làm</u>

Phép tính: ……

Câu trả lời: ……

Câu 10: a. Đo và điền số thích hợp vào dấu chấm.

b) Em hãy kể tên 2 đồ vật có dạng khối lập phương.

……..

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 35 – TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về mọi người trong gia đình; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ,…

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Bảng phụ,..

2. HS: Phiếu học tập, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: **** Khởi động*** - Các em đã học những bài nào? - Đọc bài cho cô? - Qua bài đọc em rút ra được bài học gì? - GV nhận xét, khen - Kết nối vào bài	- HS nêu - HS đọc
2. Hoạt động luyện tập-thực hành **** HS làm bài tập*** Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết câu vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu: *Cánh đồng, trải xuống, vàng óng, ánh nắng.* - GV yêu cầu HS làm việc nhóm	- HS lên bốc thăm các phiếu và trả lời các câu hỏi của bài để lấy điểm kiểm tra học kì phần đọc. - HS lắng nghe.

- GV yêu cầu 2-3 nhóm trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét thống nhất kết quả đúng +Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng. + bạn, thùng, nhặt rác, học sinh, bỏ vào + xuân sang, bay về, đàn cò trắng, từng *+ Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng.* *+ Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về.* - GV yêu cầu HS viết vào vở. - GV thu vở nhận xét. ***3. Hoạt động Vận dụng:*** - Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS làm việc nhóm - HS trình bày - HS nhận xét - HS viết vào vở. +Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng. *+ Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng.* *+ Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về.*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 22 tháng 5 năm 2026

BUỔI SÁNG: *Tiếng Việt*

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn hoặc bài thơ đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài.
- HiÓu néi dung chÝnh cña bài văn hoặc bài thơ, tr¶ lêi ®îc c©u hái vÒ néi dung bµi ®äc
- Nghe viết chính x¸c bµi chÝnh t¶: Kh«ng m¾c qu¸ 5 lçi trong bµi; tr×nh bµy s¹ch ®Ñp. Nắm quy tắc chính tả.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  + Năng lực: NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.
  + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, tự tin,…

II. §Ò bµi:

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (6 điểm)

Nội dung kiểm tra: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 50 - 60 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu. (ngữ liệu ngoài SGK)

Kiểm tra trong các tiết Ôn tập ở cuối học kì II.

II. Đọc thầm bài đọc và làm theo yêu cầu (4 điểm)

Kỷ niệm tuổi thơ

Khi còn nhỏ, Nam thường chơi trốn tìm với bạn bè quanh xóm. Lớn lên một chút, Nam đã biết cùng bố mẹ đóng kịch, múa hát và làm bếp. Khi vào lớp Một, Nam biết đọc, biết viết, biết cùng thầy cô giáo đọc truyện, chơi cờ vua, thi vẽ tranh. Được vui chơi cùng mọi người đã giúp Nam thêm khôn lớn.

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. **Khi còn nhỏ, Nam thường chơi trốn tìm với ai?**

A. anh chị B. bạn bè C. bố mẹ D. ông bà

2. Lớn lên một chút, Nam biết làm gì cùng bố mẹ?

A. đóng kịch B. múa hát C. làm bếp D. cả A, B, C

3. Khi vào lớp Một, Nam biết làm gì cùng thầy cô giáo?

A. đọc truyện B. chơi cờ vua, thi vẽ tranh, đọc truyện C. kéo co D. nhảy ô

4. Tìm từ thích hợp trong bài đọc điền vào chỗ chấm để được câu hoàn chỉnh.

"Được vui chơi cùng mọi người đã giúp Nam thêm……"

5. Em hãy viết tên 3 trò chơi dân gian mà em thích nhất?

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

III. Nghe - viết chính tả: (6 điểm)

Con luôn tự hào với bạn bè của mình vì con có người bạn thân là mẹ. Mẹ mãi là người yêu thương con nhất. Cho dù con có là ai thì con vẫn là con ngoan của mẹ.

IV. Kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (4 điểm)

6.

a. Điền c/ q/ k

.....uả khế con .....ua thước .....ẻ

b. Điền r/d/gi

cụ .....à đánh .....ăng hạt .....ẻ

c. Điền ng/ ngh/ g / gh

con ……. à cái … ế bắp ……. ô ……. ỉ hè

d. Điền n/l

quả……. a ……ọ hoa chai ……ước ……ớp học

7. Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp.

A	B
Em thường rửa tay	học môn Tiếng Việt.
Lan rất thích	trồng cây.
Ăn quả nhớ người	trước khi ăn.

8. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu đó.

Bà / làm / bánh / dạy / Mai /ngọt.

9. Viết câu có chứa từ "trường học".

.....

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt lớp

CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

GDĐP- CHỦ ĐỀ 6: SINH HOẠT HÈ Ở NƠI EM SỐNG (TIẾT 3 +4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 8 "Quê hương tươi đẹp"
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ **Năng lực:** Năng lực chung, năng lực đặc thù: Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

+ **Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm…

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh ảnh. Video bài hát: "*Chung tay bảo vệ môi trường*"
https://youtu.be/pcmjhB3dA20?si=j0a1LO5JGlbKRG0r

2. HS: Hồ dán hoặc băng keo, tranh ảnh về nội dung sinh hoạt hè của thiếu niên,..

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động** - GV cho HS hát và vận động theo bài hát "*Chung tay bảo vệ môi trường"*	- HS hát và vận động theo bài hát.
2. Sinh hoạt lớp *** Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau** **a. Sơ kết tuần học** - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.	- Ý kiến
- Lớp trưởng nhận xét chung	- NX chung
- Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).	- Biểu quyết
- Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung	Lắng nghe
b. Xây dựng kế hoạch tuần tới: - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.	- Hát TT
- Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.	
3. Sinh hoạt theo chủ đề: **Cam kết vệ sinh môi trường** - GV tổ chức cho HS tập hát bài hát "*Chung tay bảo vệ môi trường"*.	- HS tham gia
- GV yêu cầu HS cam kết vệ sinh môi trường - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại	-HSTL, lắng nghe và chia sẻ. - HS chia sẻ theo nhóm, tổ.
+ Các em đã làm rất nhiều việc bảo vệ môi trường, cô rất vui. Vậy khi thấy rác bừa bãi, em cảm thấy như thế nào?	
+ Chúng ta đều cảm thấy không vui khi nhìn thấy như vậy. Vậy để vui thì chúng ta làm gì?	-Em cảm thấy không vui và khó chịu
+ Biết lựa chọn việc nên làm để bảo vệ môi trường. + Thực hiện được một số việc để bảo vệ môi trường	-Biết giữ gìn bảo vệ môi trường
- GV nhận xét tuyên dương	

*** Dặn dò:** - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà.	- HS lắng nghe
4. GDĐP: Viết về những việc em dự định làm trong kì nghỉ hè sắp tới. - HS mở SHS/35 đọc mục 6. - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi động viên HS đã rất tích cực và làm tốt cũng như có cố gắng. Nhắc nhở HS cần có ý thức về trách nhiệm của bản thân với các hoạt động của cá nhân mình trong dịp nghỉ hè, tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Tích cực tham gia các hoạt động sinh hoạt hè tại nơi sinh sống.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách viết nội dung của từng mục trong biểu tượng cuốn sách ở SHS/ 35. - HS viết theo gợi ý và hướng dẫn của GV. - HS báo cáo kết quả. Lớp lắng nghe, nhận xét.
***. Củng cố, dặn dò:** - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt ***Giáo viên thực hiện***

CỦNG CỐ TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP : ÔN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :
- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- HS biết chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống.
- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Bảng phụ, phiếu học tập...

2. HS: Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động** - GV gọi TBHT lên cho các bạn chơi trò chơi Bắn tên. - GV NX, TD, giới thiệu bài.	- Cả lớp lên bốc thăm thi đọc các bài đã học. - HS lắng nghe
2. Hoạt động Luyện tập- Thực hành **a. Viết chính tả** - GV đọc đoạn viết: "Biển nước ta...hoang sơ" - GV cho HS đọc đoạn viết. - Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: Thanh Hóa, Đà Nẵng, Khánh Hòa, hoang sơ,... - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét	- HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh - HS viết BC - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài

b. Bài tập: Làm phiếu học tập: *** Bài 1: Điền vào chỗ trống (M1)** - GV gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS suy nghĩ tự chọn âm điền vào chỗ trống. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. *** Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống (M2)** - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc thầm và chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống. - GV cho HS làm bài vào vở BT. - Cho HS đọc lại các câu đã hoàn thiện. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. *** Bài 3: Tìm trong bài đọc *Du lịch biển Việt Nam* từ ngữ (M2)** - GV nêu yêu cầu - GV gợi ý: Em đọc và tìm từ ngữ viết đúng theo yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - GV cho HS đọc và viết từ ngữ đúng. - GV tuyên dương, khen ngợi. *** Bài 4: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu (M3)** - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. **3. Hoạt động Vận dụng** - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS soát lỗi. HS theo dõi - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS đọc - HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS làm bài - HS đọc - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

<u>Tự nhiên và Xã hội</u>

BÀI 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (TIẾT 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Quan sát và mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.
- Biết cách lựa chọn trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khoẻ.
- Thêm yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

+ **Phẩm chất:** Có ý thức gắn bó với thiên nhiên. Thường xuyên theo dõi thời tiết để mang trang phục phù hợp và nhắc người thân thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Video AI, tranh ảnh,...

2. HS: Phiếu học tập, tranh ảnh liên quan đến bài học,.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	
*** Khởi động**	
- GV cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng?" Khi quản trò hô; Trời nắng!" hay "Trời mưa!" HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp.	- HS chơi trò chơi - Nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét sau khi HS chơi.	- HS lắng nghe
- GV giới thiệu bài.	- HS lắng nghe
2. Hoạt động Vận dụng	
- GV yêu cầu HS làm việc: Các HS quan sát các phiếu đã thực hiện từ các tiết trước của nhóm và thảo luận nội dung sẽ trình bày trước lớp.	- HS làm việc

- GV gọi một, hai HS lên trình bày - GV nhận xét HS - GV kết luận	- Một, hai nhóm lên trình bày. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập.	- HS tự đánh giả xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung. - HS thực hành làm sản phẩm.
3. Đánh giá	
- Biết lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp để đảm bảo sức khoẻ, nhắc nhở người thân cùng thực hiện.	- HS lắng nghe.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Minh đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay.	- HS thảo luận theo hình tổng kết cuối bài.
- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).	- HS lắng nghe
4. Hướng dẫn về nhà GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật: Con người và sức khoẻ.	
*** Tổng kết tiết học** - Nhắc lại nội dung bài học	- HS nhắc lại

- Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe

TIẾT 3 (DẠY VÀO TIẾT 4 SÁNG THỨ NĂM TIẾT 4)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	
**** Khởi động***	- Cả lớp nghe
- Cho HS nghe hát bài "*Trái đất này là của chúng mình*".	- Lắng nghe.
- Giới thiệu vào bài.	
2. Hoạt động Vận dụng	
*** Hoạt động 1**	
Cách tiến hành: CN, cả lớp	
- Cho HS nói về sản phẩm của mình	
- GV cho HS nhận xét	- HS nêu sản phẩm của mình.
+ Bầu trời ban đêm, bầu trời ban ngày, thời tiết?	
+ Nội dung đưa ra có phù hợp không?	
- GV nhận xét, tuyên dương những HS có ý tưởng hay.	
*** Hoạt động 2**	
Cách tiến hành: *CN* **-** Cả lớp	
- GV cho HS quan sát hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.	- Mỗi HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào.
- GV đưa nội dung để HS tự đánh giá:	
+ *Nói về thời tiết.*	
+ *Mô tả đặc điểm bầu trời vào các thời điểm khác nhau.*	
+ *Chọn tranh phục phù hợp với thời tiết.*	- Lắng nghe, thực hiện.

- GV nhận xét, nhắc HS thực hiện tiếp những nội dung chưa đạt. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập, có thể vẽ, sưu tầm, …	- HS lựa chọn và làm một sản phẩm học tập.
3. Đánh giá : - GV cho HS làm việc cá nhân theo hình tổng kết cuối bài: Minh đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề.	- HS liện hệ thực tế về bản thân đã lựa chọn trang phục phù hợp chưa; nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay.
4. Hướng dẫn về nhà: - GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

<u>Đạo đức</u>

ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Được củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; thật thà; phòng tránh tai nạn, thương tích.

- Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Tranh ảnh, bảng phụ, video bài hát: "Vui đến trường" https://youtu.be/MURmz_ZRgkM?si=N8ZBxN24OZd3vjeX ...

2. HS: Phiếu học tập,.,.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: *** Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát "Vui đến trường", sáng tác Nguyễn Văn Chung. - Bài hát nói về điều gì? - GV giới thiệu bài. ***2. Hoạt động Luyện tập-thực hành:*** ***a. Hoạt động 1:* Trò chơi "Rung chuông vàng"** - GV tổ chức cho HS thi "Rung chuông vàng" theo các câu hỏi ở mục 2 bảng Phụ lụ. +Cách chơi: GV chiếu từng câu hỏi trên bảng với các phương án trả lời. HS trả lời	- HS hát hoặc nghe. - HS trả lời. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe.

bằng cách ghi đáp án vào bảng con và giơ lên khi có chuông hiệu lệnh. + Luật chơi: Sau mỗi câu hỏi, nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được quyền trả lời câu hỏi tiếp theo. HS trả lời sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS trả lời được đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên bảng rung chuông vàng.	- HS tham gia chơi.
- GV nhận xét đánh giá trò chơi và khen ngợi những HS trả lời được nhiều câu hỏi.	- HS lắng nghe.
b. Hoạt động 2: Trò chơi "Phóng viên" - GV tổ chức cho HS chơi trò "Phóng viên" để phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thực hiện các chuẩn mực: quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; thật thà; phòng tránh tai nạn, thương tích. - Một số câu hỏi gợi ý cho phóng viên: 1, Bạn đã làm gì để thể hiện lễ phép với ông bà, cha mẹ? 2, Hãy kể những việc đã làm để chăm sóc cha mẹ. 3, Bạn đã cư xử với anh chị như thế nào? 4, Bạn đã làm gì để chăm sóc em nhỏ của mình? 5, Hãy kể lại một trường hợp bạn dũng cảm nói thật. 6, Khi nhặt được của rơi, bạn đã làm cách nào để trả lại cho người bị mất? 7, Bạn đã làm gì để phòng tránh bị ngã?	- HS tham gia chơi và tham khảo các câu hỏi gợi ý.

8, Bạn hãy nêu cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. 9, Để phòng tránh bị bỏng, bạn nên làm gì? 10, Khi nhìn thấy dây điện bị hở do chuột cắn, bạn nên làm gì? - GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm tốt và nhắc nhở các em tiếp tục thực hiện các hành vi, việc làm theo các chuẩn mực: quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; thật thà; phòng tránh tai nạn, thương tích.	- HS lắng nghe
c. Hoạt động 3: Tìm người xuất sắc - GV yêu cầu HS đếm các hình trả tim/ bông hoa/hình mặt cười,…trong Giỏ yêu thương; Giỏ việc tốt,..của bản thân. - GV quy đổi số hình trái tim/bông hoa/ hình mặt cười bằng "Hoa khen" cho HS và yêu cầu HS dán hoa khen ghi tên của mình lên bảng thi đua của lớp. - GV khen ngợi những HS có nhiều hoa khen và nhắc nhở cả lớp tiếp tục thực hiện theo các chuẩn mực đã học.	- HS thực hiện. - HS báo áo với GV về số hình trái tim/ bông hoa/mặt cười,…mà bản thân đã đạt được.
3. Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Yêu cầu HS đọc lại các lời khuyên sau các bài học - Nhận xét tiết học	- HS nhắc lại - HS đọc lại. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....